

69/2023 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LUỒNG SOÀI RÁP – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 127/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SR002 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 22 tháng 6 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	6 ₃	10°32'44.35"N	106°44'23.66"E
		14 ₇	10°32'46.22"N	106°44'19.43"E
		8 ₁	10°32'41.33"N	106°44'31.92"E
		7 ₅	10°32'45.55"N	106°44'27.62"E
		14 ₄	10°32'49.65"N	106°44'19.96"E
Xoá	Độ sâu	8 ₅	10°32'40.85"N	106°44'32.53"E
		3 ₂	10°32'51.31"N	106°44'18.48"E
		7 ₁	10°32'45.45"N	106°44'26.21"E
		7	10°32'45.40"N	106°44'22.22"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 22 tháng 6 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	14 ₄	10°32'49.65"N	106°44'19.96"E
------	--------	-----------------	---------------	----------------

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

69/2023 – VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SOAI RAP CHANNEL – Depths

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.127/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SR002 (Edition No. 2, updated on June 22nd, 2023)

Insert	Depth	6 ₃	10°32'44.35"N	106°44'23.66"E
		14 ₇	10°32'46.22"N	106°44'19.43"E
		8 ₁	10°32'41.33"N	106°44'31.92"E
		7 ₅	10°32'45.55"N	106°44'27.62"E
		14 ₄	10°32'49.65"N	106°44'19.96"E
Delete	Depth	8 ₅	10°32'40.85"N	106°44'32.53"E
		3 ₂	10°32'51.31"N	106°44'18.48"E
		7 ₁	10°32'45.45"N	106°44'26.21"E
		7	10°32'45.40"N	106°44'22.22"E

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 2, updated on June 22nd, 2023)

Insert	Depth	<i>14₄</i>	10°32'49.65"N	106°44'19.96"E
--------	-------	-----------------------	---------------	----------------

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
